

天气·中英闪卡

English · 中文 · 拼音 · 8 cards



sun

太阳

tàiyáng



rain

雨

yǔ



snow

雪

xuě



wind

风

fēng



cloud

云

yún



storm

暴风雨

bàofēngyǔ



rainbow

彩虹

cǎihóng



hot

热

rè